ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN TÂY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số171/KH-UBND	*Sơn Tây, ngày28 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Sơn Tây năm 2027

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Tĩnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Thực hiện Văn bản số 9979/UBND-HCC2 ngày 01/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2027 và Công văn số 3078/SKHCN-CĐS ngày 08/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027;

UBND xã Sơn Tây ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 với các nội dung sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

Năm 2026 là năm đầu triển khai nhiều nhiệm vụ chuyển đổi số trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu đối với cấp xã ngày càng cao, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dữ liệu, phục vụ người dân và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở.

Xã Sơn Tây có địa bàn miền núi, diện tích tự nhiên lớn, dân cư phân bố trên địa bàn rộng; điều kiện tiếp cận công nghệ và hạ tầng viễn thông giữa các khu vực còn khác nhau, xã có diện tích khoảng 129,21 km², dân số khoảng 14.737 người tính đến tháng 6/2026. Đặc điểm này đặt ra yêu cầu triển khai chuyển đổi số theo hướng linh hoạt, ưu tiên những nội dung người dân có thể sử dụng trực tiếp và những điểm nghẽn ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở. <Link url="https://sontay.hatinh.gov.vn/vi/chuyen-muc/gioi-thieu-chung" title="Nguồn thông tin giới thiệu xã Sơn Tây"/>.

Việc đánh giá kết quả năm 2026 được thực hiện trên cơ sở kế hoạch đã ban hành, số liệu từ các hệ thống thông tin, báo cáo của các cơ quan, đơn vị và kết quả thực tế tại các thôn; làm rõ chỉ tiêu hoàn thành, chưa hoàn thành, nguyên nhân và nhiệm vụ cần chuyển tiếp sang năm 2027.

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

UBND xã đã quan tâm triển khai các chủ trương, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận nền tảng số và dịch vụ số.

Ngày 04/6/2026, UBND xã tổ chức ra quân Chiến dịch mùa hè số cùng VNeID, hướng dẫn công dân số và đồng hành cùng Nhân dân thực hiện Đề án 06. Hoạt động thể hiện sự tham gia phối hợp của các lực lượng ở cơ sở trong hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số. <Link url="https://hatinh.gov.vn/vi/bai-viet/xa-son-tay-ra-quan-chien-dich-mua-he-so-cung-vneid" title="Thông tin chiến dịch tại xã Sơn Tây"/>.

1.2. Phát triển chính quyền số

Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử, chữ ký số và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của UBND xã.

Cần tiếp tục rà soát mức độ sử dụng thực chất các hệ thống, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trên môi trường điện tử, kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xác định những khâu còn phải xử lý thủ công, những thao tác còn gây khó khăn cho cán bộ và người dân để có giải pháp khắc phục.

1.3. Hạ tầng số

Hạ tầng công nghệ thông tin tại trụ sở UBND xã được sử dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết công việc. Tuy nhiên, theo tình hình thực tế cần tiếp tục rà soát, đánh giá chất lượng thiết bị, đường truyền và khả năng đáp ứng yêu cầu công việc.

Một số khu vực còn khó khăn về chất lượng sóng di động; trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại nhà văn hóa thôn chưa đồng đều. Đây là những nội dung cần được kiểm kê cụ thể để xác định thứ tự ưu tiên đầu tư, sửa chữa hoặc đề nghị doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ.

1.4. Phát triển dữ liệu số

Công tác cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành được quan tâm. Trong năm 2026, xã đã triển khai hoạt động rà soát, làm sạch dữ liệu đất đai nhằm bổ sung, đối chiếu thông tin, phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính. <Link url="https://hatinh.gov.vn/vi/bai-viet/son-tay-chuan-hoa-du-lieu-dat-dai-tu-co-so" title="Thông tin về chuẩn hóa dữ liệu đất đai tại Sơn Tây"/>.

Kết quả này cần được tiếp tục phát huy, đồng thời mở rộng việc rà soát, cập nhật dữ liệu trong các lĩnh vực khác theo yêu cầu của cơ quan chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đúng quy trình, có đầu mối chịu trách nhiệm và được khai thác theo đúng thẩm quyền.

1.5. Phát triển xã hội số và nhân lực số

Hoạt động hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, ứng dụng công dân số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số đã được triển khai. Lực lượng đoàn viên, thanh niên, cán bộ thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ.

Tuy nhiên, cần tiếp tục chuyển trọng tâm từ tuyên truyền, vận động cài đặt ứng dụng sang hướng dẫn sử dụng thường xuyên, hình thành kỹ năng tự thực hiện các giao dịch số thiết yếu và nâng cao khả năng nhận diện rủi ro trên môi trường mạng.

1.6. Kinh tế số

Hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ trên địa bàn có điều kiện để từng bước ứng dụng các nền tảng số. Năm 2027 cần tập trung khảo sát nhu cầu thực tế của hộ kinh doanh, hợp tác xã và cơ sở sản xuất; hỗ trợ các hình thức thanh toán điện tử, quảng bá sản phẩm, quản lý kinh doanh và tiếp cận khách hàng trên môi trường số phù hợp với quy mô từng cơ sở.

1.7. An ninh mạng, an toàn thông tin

Công tác bảo đảm an toàn thông tin cần tiếp tục được thực hiện đồng bộ với việc sử dụng các hệ thống số. Trọng tâm là quản lý tài khoản công vụ, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng chữ ký số đúng quy định, phòng tránh lừa đảo trực tuyến và xử lý kịp thời các sự cố phát sinh. Hệ thống máy tính khối cơ quan đã cài đặt hệ thống phần mềm bản quyền 100% đảm bảo theo yêu cầu.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng viễn thông tại một số khu vực chưa đáp ứng đồng đều yêu cầu; việc tiếp cận dịch vụ số của người dân ở khu vực sóng yếu còn gặp khó khăn.

- Thiết bị công nghệ thông tin tại một số điểm sinh hoạt cộng đồng còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng tổ chức hướng dẫn thực hành kỹ năng số tại thôn.

- Kỹ năng số của người dân chưa đồng đều; một bộ phận người dân còn cần hỗ trợ trực tiếp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công dân số và thanh toán điện tử.

- Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cần tiếp tục được kiện toàn, phân công cụ thể và đánh giá bằng kết quả công việc hỗ trợ người dân.

- Việc tổng hợp, theo dõi số liệu chuyển đổi số giữa các lĩnh vực cần được chuẩn hóa, bảo đảm thống nhất nguồn số liệu và phương pháp đánh giá.

- Nguồn lực ngân sách còn hạn chế, chưa thể đáp ứng đồng thời tất cả nhu cầu về hạ tầng, thiết bị, tập huấn và hỗ trợ người dân.

3. Nguyên nhân

- Địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, điều kiện hạ tầng viễn thông giữa các khu vực còn khác nhau.

- Nhu cầu đầu tư thiết bị và hạ tầng số lớn trong khi nguồn lực của địa phương còn hạn chế.

- Trình độ, kỹ năng sử dụng công nghệ của người dân không đồng đều; một số nhóm đối tượng cần được hướng dẫn trực tiếp, thường xuyên.

- Việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến nhiều lĩnh vực, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và lực lượng tại thôn.

- Cán bộ phụ trách lĩnh vực chưa có bằng cấp CNTT để đảm bảo đáp ứng theo vị trí việc làm.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, phải xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; gắn nhiệm vụ chuyển đổi số với công việc chuyên môn thường xuyên.

Hai là, ưu tiên giải quyết các điểm nghẽn có ảnh hưởng trực tiếp đến người dân và hoạt động công vụ, không đầu tư dàn trải.

Ba là, lấy kết quả sử dụng dịch vụ số và khả năng tự thực hiện của người dân làm thước đo; không chỉ đánh giá qua số buổi tuyên truyền hoặc số lượt cài đặt ứng dụng.

Bốn là, tăng cường phối hợp giữa chính quyền, các tổ chức đoàn thể, thôn và doanh nghiệp viễn thông; huy động nguồn lực hợp pháp, sử dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung.

Năm là, chuẩn hóa số liệu và hồ sơ minh chứng ngay từ đầu năm để phục vụ theo dõi, đánh giá, báo cáo và xây dựng dự toán cho năm tiếp theo.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHÓM NHIỆM VỤ NĂM 2026

Việc đánh giá chi tiết theo từng nhóm nhiệm vụ thực hiện theo Khung Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ, gồm:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát.

UBND xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án 06; phân công nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân được triển khai thông qua các cuộc tập huấn và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được lồng ghép trong quá trình chỉ đạo, điều hành thường xuyên; từng bước nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cán bộ phụ trách. Tuy nhiên, việc kiểm tra, giám sát chuyên đề chưa được thực hiện thường xuyên; hoạt động của một số Tổ công nghệ số cộng đồng chưa thực sự hiệu quả, công tác phối hợp và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ có thời điểm chưa kịp thời.

2. Thể chế, chính sách số.

UBND xã đã quan tâm triển khai các chủ trương, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch công tác của địa phương, gắn với cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06. Việc ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của xã.

Tuy nhiên, việc cụ thể hóa một số nhiệm vụ thành các chỉ tiêu, sản phẩm và lộ trình thực hiện cụ thể còn hạn chế; công tác rà soát, cập nhật các văn bản, quy định liên quan đến chuyển đổi số chưa thường xuyên; việc phối hợp giữa các bộ phận trong tổ chức thực hiện và tổng hợp kết quả có lúc chưa đồng bộ.

3. Hạ tầng số.

Hạ tâng số cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc, hiện khối UBND xã có 21 máy tính, 21 máy in, 05 máy scan, Bộ phận hành chính công có 05 máy tính, 05 máy in, 02 máy scan, trong đó có 08 máy tính cần được nâng cấp hoặc thay thế, 05 máy in cần thay thế bổ sung, 02 máy scan cần thay thế, có 08 nhà văn hóa thôn có kết nối Internet, chưa thôn nào có hệ thống máy tính, máy in phục vụ công việc, toàn xã có 01 điểm sóng yếu và mất sóng tại thôn Phố Tây, đã khảo sát và kiến nghị đến cơ quan cấp trên.

4. Nhân lực số.

Hiện tại UBND xã đã kiện toàn lại tổ công nghệ số, số tổ đã kiện toàn 08 tổ; số thành viên thực tế tham gia 30 người; trong thời gian qua đã triển khai và có số người đượccài đặt và hướng dẫn sử dụng i-Hà Tĩnh 4298 người.

5. Phát triển dữ liệu số.

Đã rà soát, cập nhật, chuẩn hóa; số trường hợp sai lệch đã xử lý. Tuy nhiên, việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu ở một số lĩnh vực chưa đồng đều; vẫn cần tiếp tục rà soát, đối chiếu, xử lý thông tin sai lệch, trùng lặp hoặc chưa đầy đủ. Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống còn phụ thuộc vào hướng dẫn, phân quyền của cơ quan quản lý cấp trên; điều kiện trang thiết bị và kỹ năng khai thác dữ liệu của một số cán bộ còn hạn chế.

6. An ninh mạng.

UBND xã đã quan tâm triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng gắn với công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính; chỉ đạo cán bộ, công chức nâng cao ý thức trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài khoản công vụ, hệ thống thông tin và dữ liệu số. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng nhận diện nguy cơ mất an toàn thông tin, phòng ngừa lừa đảo trên không gian mạng được lồng ghép trong các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

Tuy nhiên, việc bảo đảm an toàn thông tin tại cơ sở còn gặp khó khăn do điều kiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin chưa đồng bộ; kỹ năng nhận diện, xử lý nguy cơ mất an toàn thông tin của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế. Công tác tự kiểm tra, rà soát các nguy cơ mất an toàn thông tin cần tiếp tục được tăng cường.

Nhiệm vụ thời gian tới: Tiếp tục thực hiện các quy định về an ninh mạng, an toàn thông tin; phối hợp với Công an xã và các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến; rà soát việc quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, sử dụng thiết bị và hệ thống thông tin; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các sự cố phát sinh.

7. Chính quyền số.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận 5480 hồ sơ, số hồ sơ trực tuyến 4044 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 5.344 hồ sơ, hồ sơ đang giải quyết: 258 hồ sơ.

Hồ sơ từ chối: 80 hồ sơ, Hồ sơ yêu cầu rút: 56 hồ sơ, số hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ và kết quả: 5.252 hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đối với thủ tục có phát sinh nghĩa vụ tài chính và có hỗ trợ thanh toán đạt 100%, số văn bản đi/đến xử lý trên hệ thống; Đi 21/đến 364, tình hình sử dụng chữ ký số của cán bộ được cấp: Tốt

8. Kinh tế số và xã hội số.

Các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với thực hiện chuyển đổi số tại địa phương; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, cài đặt và sử dụng các nền tảng số thiết yếu, trong đó có ứng dụng iHà Tĩnh. Hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng

đồng từng bước được phát huy trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ và tiện ích số. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh được quan tâm triển khai.

Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế số, xã hội số còn gặp khó khăn do hạ tầng viễn thông tại một số khu vực chưa bảo đảm, kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế; việc ứng dụng nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa đồng đều. Hoạt động của một số Tổ công nghệ số cộng đồng chưa thực sự hiệu quả, ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số.

9. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức.

UBND xã đã quan tâm triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, công chức và Nhân dân thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, các kênh thông tin chính thống của xã và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Nội dung tuyên truyền tập trung vào lợi ích của chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng iHà Tĩnh, kỹ năng số cơ bản và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng.

Tuy nhiên, hình thức tuyên truyền tại một số thôn chưa phong phú, chưa thu hút được đông đảo người dân tham gia; kỹ năng tiếp cận và sử dụng công nghệ số của một bộ phận người dân còn hạn chế. Việc tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp theo nhóm đối tượng, nhất là người cao tuổi và người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, cần được tăng cường.

Nhiệm vụ thời gian tới: Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa tuyên truyền trên môi trường số với hướng dẫn trực tiếp tại thôn; phát huy vai trò của cán bộ, đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng trong phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số thiết yếu; tăng cường tuyên truyền về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong tham gia chuyển đổi số.

10. Kinh phí thực hiện.

UBND xã đã quan tâm bố trí, lồng ghép nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 theo điều kiện thực tế. Việc sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định hiện hành, gắn với các nhiệm vụ cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số. Kính phí bố trí cho chuyển đổi số là 150 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 100%, tập trung cho việc tập huấn, cài đặt phần mềm bản quyền máy tính, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị phục vụ công việc.

Tuy nhiên, do điều kiện ngân sách địa phương còn hạn chế, kinh phí dành riêng cho chuyển đổi số chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế, nhất là đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, cải thiện hạ tầng kết nối tại nhà văn hóa thôn, khắc phục các khu vực sóng viễn thông yếu.

Nhiệm vụ thời gian tới: Tiếp tục rà soát, xác định nhu cầu kinh phí cho từng nhiệm vụ chuyển đổi số; chủ động lồng ghép các nguồn vốn theo quy định, ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết như nâng cấp trang thiết bị, bảo đảm kết nối mạng, đào tạo kỹ năng số và duy trì hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng; đồng thời đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí đối với những nhiệm vụ vượt quá khả năng cân đối ngân sách xã.

Phần thứ hai
NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2027

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

b) Tập trung khắc phục những hạn chế về hạ tầng, thiết bị, kỹ năng số, dữ liệu và khả năng tiếp cận dịch vụ số; bảo đảm chuyển đổi số gắn với điều kiện thực tế, khả năng bố trí nguồn lực và nhu cầu của người dân.

c) Phát huy vai trò của cán bộ, công chức, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng; từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong hoạt động công vụ, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

d) Làm cơ sở để xác định nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, dự toán kinh phí, trách nhiệm thực hiện và kết quả đánh giá chuyển đổi số năm 2027.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Khung Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của Sở Khoa học và Công nghệ; phù hợp chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của UBND xã và điều kiện thực tế địa phương.

b) Chỉ tiêu phải cụ thể, đo lường được, có nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm và thời hạn hoàn thành.

c) Nhiệm vụ phải xác định rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm và rõ nguồn lực; ưu tiên nhiệm vụ thiết thực, có khả năng triển khai trong năm.

d) Kế thừa, khai thác hiệu quả nền tảng số dùng chung của Trung ương, của tỉnh; không tự xây dựng hệ thống trùng lặp, không mua sắm thiết bị khi chưa xác định rõ nhu cầu.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã Sơn Tây theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao chất lượng xử lý công việc trên môi trường điện tử, giải quyết thủ tục hành chính và quản lý dữ liệu.

Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về hạ tầng số, thiết bị, kỹ năng số và khả năng tiếp cận dịch vụ số tại thôn; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, đời sống; bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

TT	Chỉ tiêu năm 2027	Mức phấn đấu	Cách theo dõi
1	Nhiệm vụ chuyển đổi số được giao có đầu mối, thời hạn, sản phẩm đầu ra	100%	Bảng theo dõi nhiệm vụ
2	Hồ sơ công việc thuộc phạm vi xử lý được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ trường hợp pháp luật quy định khác	100%	Hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc
3	Hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa theo quy định	100%	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC
4	Cán bộ, công chức được cập nhật, bồi dưỡng kỹ năng số phù hợp vị trí việc làm	100%	Danh sách, tài liệu và kết quả tập huấn
5	Thôn được rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng hoặc lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số theo mô hình hiện hành	100%	Quyết định, danh sách, phân công
6	Thôn được tổ chức ít nhất một đợt hỗ trợ kỹ năng số trực tiếp trong năm	100% số thôn	Báo cáo, danh sách hỗ trợ
7	Khu vực sóng yếu, mất sóng được rà soát, tổng hợp và đề xuất phương án xử lý	100% vị trí được phát hiện, xác minh	Danh sách vị trí, văn bản đề nghị
8	Dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được rà soát, cập nhật theo nhiệm vụ chuyên ngành	100% nhiệm vụ được giao	Báo cáo, dữ liệu trên hệ thống
9	Hộ kinh doanh, hợp tác xã có nhu cầu được khảo sát và hướng dẫn ứng dụng số	Phấn đấu ít nhất 30 cơ sở, điều chỉnh sau khảo sát	Danh sách và kết quả hỗ trợ
10	Đợt tuyên truyền về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến	Ít nhất 4 đợt/năm	Tin, bài, tài liệu, báo cáo
11	Nhiệm vụ được bố trí kinh phí có hồ sơ theo dõi, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định	100%	Hồ sơ tài chính, báo cáo

12	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Phấn đấu đạt từ 95% trở lên nếu phù hợp chỉ tiêu cấp trên giao	Kết quả đo lường theo hệ thống chính thức

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số

Rà soát, kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều phối thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã theo quy định, mô hình tổ chức hiện hành.

Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với đánh giá kết quả công tác được giao.

Xây dựng bảng theo dõi tiến độ nhiệm vụ chuyển đổi số, trong đó có nội dung công việc, đơn vị chủ trì, phối hợp, thời hạn, sản phẩm và tình trạng thực hiện.

Tổ chức rà soát tiến độ theo quý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nhiệm vụ không còn phù hợp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả đầu ra: Văn bản phân công nhiệm vụ; bảng theo dõi chuyển đổi số; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

Thời gian: Quý I/2027 và thường xuyên trong năm.

2. Phát triển chính quyền số, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính

Nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc, chữ ký số, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng dùng chung được cấp có thẩm quyền triển khai.

Rà soát các bước xử lý công việc còn thủ công; hướng dẫn cán bộ thực hiện đúng quy trình điện tử, hạn chế xử lý ngoài hệ thống hoặc cập nhật dữ liệu không đầy đủ.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã có, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ khi pháp luật và hệ thống cho phép sử dụng dữ liệu đã có.

Duy trì hỗ trợ người dân tại Trung tâm hành chính công trong nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tình trạng hồ sơ, nhận kết quả điện tử và thanh toán trực tuyến đối với thủ tục có hỗ trợ.

Tăng cường kiểm tra chất lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết và việc cập nhật kết quả trên hệ thống; kịp thời xử lý hồ sơ có nguy cơ chậm hạn.

Khuyến khích sử dụng công cụ AI hỗ trợ dự thảo văn bản, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo khi đáp ứng yêu cầu an toàn; cán bộ phải kiểm tra tính chính xác, căn cứ pháp lý và chịu trách nhiệm đối với sản phẩm cuối cùng.

Kết quả đầu ra: Báo cáo hồ sơ điện tử, số hóa, dịch vụ công; kết quả rà soát quy trình; tài liệu hướng dẫn cán bộ và người dân.

Thời gian: Thường xuyên trong năm.

3. Rà soát, củng cố hạ tầng số, ưu tiên xử lý vùng lõm sóng

Tổ chức kiểm kê máy tính, máy in, thiết bị mạng, đường truyền, thiết bị bảo đảm an toàn thông tin tại trụ sở UBND xã, Trung tâm hành chính công và các điểm làm việc liên quan.

Khảo sát điều kiện kết nối Internet, thiết bị tại nhà văn hóa thôn; xác định điểm có nhu cầu sử dụng thực tế, khả năng quản lý thiết bị và điều kiện bảo đảm an toàn.

Lập danh sách các vị trí sóng di động yếu, mất sóng; ghi rõ địa điểm, mức độ ảnh hưởng, nhu cầu sử dụng và thông tin xác minh từ người dân, thôn.

Phối hợp doanh nghiệp viễn thông khảo sát, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp kỹ thuật phù hợp; tổng hợp báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đối với vị trí vượt khả năng xử lý của xã.

Ưu tiên sửa chữa, thay thế thiết bị thiết yếu phục vụ công vụ và giải quyết thủ tục hành chính; xem xét hỗ trợ thiết bị tại điểm sinh hoạt cộng đồng trên cơ sở nhu cầu, hiệu quả sử dụng và nguồn lực.

Không đầu tư đồng loạt thiết bị cho tất cả nhà văn hóa thôn khi chưa có phương án quản lý, bảo quản, kết nối và khai thác hiệu quả**.**

Kết quả đầu ra: Báo cáo kiểm kê hạ tầng; danh mục thiết bị cần sửa chữa, thay thế; danh sách vùng sóng yếu; văn bản đề nghị hỗ trợ và phương án xử lý.

Thời gian: Khảo sát trong Quý I/2027; đề xuất xử lý trong Quý II; theo dõi kết quả trong Quý III-IV.

Đối với thiết bị tại nhà văn hóa thôn, lập phiếu kiểm kê riêng cho từng thôn, tối thiểu có: loại thiết bị; số lượng; kết nối Internet; người quản lý; nhu cầu mua sắm; dự kiến kinh phí; khả năng bảo quản. Chỉ đề xuất trang bị mới khi đã xác định rõ nhu cầu, người quản lý, lịch sử dụng và khả năng khai thác.

4. Phát triển dữ liệu số, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý

Rà soát dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý của xã theo nhiệm vụ được giao; xác định nội dung còn thiếu, sai lệch, chưa đồng bộ hoặc cần cập nhật.

Tiếp tục phối hợp thực hiện các nhiệm vụ làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đất đai theo kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành; bảo đảm thông tin được đối chiếu, xác minh và cập nhật đúng quy trình.

Rà soát, cập nhật dữ liệu trong các lĩnh vực hộ tịch, an sinh xã hội, giáo dục, y tế, người có công và các lĩnh vực khác theo phạm vi quản lý, phân quyền và yêu cầu của cơ quan chuyên ngành.

Phân công đầu mối theo dõi chất lượng dữ liệu từng lĩnh vực; thực hiện cập nhật kịp thời, không tạo thêm cơ sở dữ liệu riêng khi đã có hệ thống dùng chung.

Tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, thống kê, báo cáo và chỉ đạo, điều hành; thực hiện đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền truy cập.

Kết quả đầu ra: Danh mục dữ liệu cần rà soát; báo cáo kết quả chuẩn hóa, cập nhật; danh sách nội dung cần xác minh, xử lý.

Thời gian: Thường xuyên trong năm; sơ kết 6 tháng và tổng kết cuối năm.

5. Phát triển xã hội số, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn phù hợp với cơ cấu tổ chức và hướng dẫn hiện hành; xác định thành viên, nhiệm vụ, đầu mối và lịch hoạt động.

Xây dựng nội dung hỗ trợ theo nhóm nhu cầu thực tế, ưu tiên người cao tuổi, người ít sử dụng thiết bị thông minh, người có hoàn cảnh khó khăn và người chưa thành thạo dịch vụ số.

Tổ chức các buổi hướng dẫn trực tiếp tại thôn, tập trung vào những thao tác người dân thường cần: sử dụng VNeID, ứng dụng công dân số i-Hà Tĩnh, nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết quả, thanh toán điện tử và tiếp nhận thông tin chính thống.

Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Ban cán sự thôn trong hỗ trợ người dân.

Mỗi đợt hỗ trợ phải xác định rõ nội dung, đối tượng, kết quả; tránh tổ chức hình thức hoặc chỉ thống kê số lượt cài đặt ứng dụng.

Tăng cường hướng dẫn bảo vệ tài khoản, không cung cấp mã OTP, mật khẩu, thông tin ngân hàng cho người lạ; hỗ trợ người dân nhận diện cuộc gọi, tin nhắn, đường dẫn giả mạo.

Kết quả đầu ra: Danh sách Tổ công nghệ số cộng đồng; kế hoạch hoạt động; báo cáo số người được hỗ trợ và kết quả thực hành.

Thời gian: Kiện toàn trong Quý I; tổ chức hoạt động theo quý và thường xuyên trong năm.

6. Thúc đẩy kinh tế số, hỗ trợ hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất

Khảo sát hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có nhu cầu ứng dụng công nghệ số; xác định các khó khăn về thanh toán, quảng bá, quản lý hàng hóa và tiếp cận khách hàng.

Tổ chức hướng dẫn thanh toán điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử, nền tảng bán hàng trực tuyến và các công cụ quản lý phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện của từng cơ sở.

Khuyến khích quảng bá nông sản, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm thủ công, dịch vụ và điểm đến của địa phương trên nền tảng số; ưu tiên cơ sở có khả năng duy trì hoạt động sau khi được hỗ trợ.

Phối hợp cơ quan chuyên môn, ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông và đơn vị cung cấp giải pháp số tổ chức hướng dẫn, tư vấn khi có điều kiện.

Đánh giá hiệu quả hỗ trợ dựa trên việc cơ sở thực sự sử dụng nền tảng, phương thức thanh toán hoặc công cụ số; không tính chỉ tiêu chỉ dựa trên số lượt tuyên truyền.

Kết quả đầu ra: Danh sách cơ sở được khảo sát; kế hoạch hỗ trợ; báo cáo kết quả ứng dụng số.

Thời gian: Khảo sát trong Quý I-II; triển khai hỗ trợ trong Quý II-IV.

7. Phát triển nhân lực số, nâng cao năng lực ứng dụng AI

Rà soát nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng số của cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; ưu tiên người trực tiếp xử lý thủ tục hành chính, văn thư, tổng hợp, báo cáo và quản lý dữ liệu.

Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn về nền tảng số dùng chung, chữ ký số, dữ liệu số, AI và an toàn thông tin.

Hướng dẫn cán bộ ứng dụng AI trong tìm kiếm thông tin, xây dựng dự thảo văn bản, tổng hợp báo cáo và xử lý công việc phù hợp; kiểm tra, xác minh kết quả trước khi sử dụng.

Không đưa tài liệu mật, thông tin cá nhân hoặc dữ liệu thuộc phạm vi hạn chế truy cập lên công cụ AI không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Lồng ghép hướng dẫn kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, thanh niên và lực lượng hỗ trợ người dân.

Kết quả đầu ra: Kế hoạch tập huấn; danh sách tham gia; tài liệu hướng dẫn; báo cáo kết quả áp dụng vào công việc.

Thời gian: Quý II-III/2027 và theo yêu cầu thực tế.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Rà soát việc quản lý tài khoản công vụ, quyền truy cập, mật khẩu, thiết bị làm việc và việc sử dụng chữ ký số.

Tăng cường hướng dẫn cán bộ nhận biết email, tin nhắn, đường dẫn giả mạo; không cài đặt phần mềm không rõ nguồn gốc hoặc chia sẻ tài khoản công vụ.

Thực hiện sao lưu, quản lý dữ liệu và xử lý sự cố theo quy trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp Công an xã và cơ quan chuyên môn tuyên truyền, tiếp nhận thông tin và xử lý các vụ việc liên quan đến lừa đảo trực tuyến, giả mạo danh tính, xâm phạm dữ liệu cá nhân theo thẩm quyền.

Rà soát yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; thực hiện các thủ tục về cấp độ an toàn thông tin theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát; nội dung tuyên truyền; danh sách kiến nghị xử lý và báo cáo sự cố nếu phát sinh.

Thời gian: Thường xuyên; tổ chức rà soát tối thiểu theo kế hoạch kiểm tra được phê duyệt.

9. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Xây dựng nội dung tuyên truyền chuyển đổi số năm 2027, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, gắn với nhu cầu thực tế của người dân.

Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở, trang thông tin điện tử, các kênh thông tin chính thức của xã, các tổ chức đoàn thể và sinh hoạt tại thôn.

Tập trung các nội dung về dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công dân số, định danh điện tử, thanh toán số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo và kỹ năng sử dụng AI an toàn.

Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia theo hướng thiết thực, có hướng dẫn thực hành và hỗ trợ người dân.

Lồng ghép tuyên truyền chuyển đổi số vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị và các phong trào tại địa phương**.**

Kết quả đầu ra: Kế hoạch tuyên truyền; tin, bài, tài liệu; báo cáo số lượng hoạt động và kết quả tiếp cận người dân.

Thời gian: Thường xuyên trong năm.

10. Bảo đảm kinh phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập nhu cầu kinh phí theo từng nội dung cụ thể; xác định khối lượng, sản phẩm, thời gian và căn cứ tính toán.

Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ cấp thiết: bảo đảm thiết bị phục vụ công vụ, khắc phục điểm nghẽn hạ tầng, hỗ trợ người dân, bồi dưỡng kỹ năng số và an toàn thông tin.

Lồng ghép với các chương trình, kế hoạch có liên quan; sử dụng nền tảng số dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ các nhiệm vụ vượt khả năng cân đối của xã hoặc thuộc chính sách hỗ trợ của tỉnh.

Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp; bảo đảm công khai, minh bạch, không đặt ra khoản đóng góp trái quy định.

Theo dõi việc bố trí, sử dụng và quyết toán kinh phí; đánh giá hiệu quả dựa trên sản phẩm đầu ra và mức độ phục vụ người dân.

Kết quả đầu ra: Dự toán, danh mục nhiệm vụ, báo cáo phân bổ và sử dụng kinh phí theo quy định.

Thời gian: Lập dự toán theo lịch ngân sách; theo dõi trong năm và tổng hợp cuối năm.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM NĂM 2027

Danh mục dưới đây xác định các nhiệm vụ ưu tiên để xã xem xét đưa vào kế hoạch. Kinh phí chỉ được xác định chính thức sau khi kiểm kê, khảo sát và lập dự toán chi tiết.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu và sản phẩm đầu ra	Thời gian dự kiến	Đơn vị chủ trì dự kiến
1	Kiểm kê thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin tại xã, các điểm sinh hoạt cộng đồng	Báo cáo hiện trạng, danh mục thiết bị cần bổ sung, sửa chữa, thay thế	Quý I	Phòng Kinh tế phối hợp Phòng VHXH

2	Khảo sát, tổng hợp vùng sóng yếu, mất sóng	Danh sách vị trí, hồ sơ đề nghị và phương án phối hợp xử lý	Quý I-II	Phòng Kinh tế phối hợp Phòng VHXH, doanh nghiệp viễn thông
3	Nâng cao chất lượng xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử	Báo cáo số liệu hồ sơ, kết quả số hóa, đề xuất khắc phục hạn chế	Thường xuyên	Bộ phận được giao phụ trách TTHC và các đơn vị liên quan
4	Phổ cập kỹ năng số tại các thôn	Các đợt hướng dẫn trực tiếp, danh sách người được hỗ trợ, kết quả thực hành	Theo quý	Phòng VHXH phối hợp các đoàn thể, thôn
5	Rà soát, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý	Danh mục dữ liệu, báo cáo kết quả cập nhật, xử lý dữ liệu sai lệch	Thường xuyên	Cơ quan, bộ phận phụ trách từng lĩnh vực
6	Tập huấn kỹ năng số, AI và an toàn thông tin	Tài liệu, lớp tập huấn, báo cáo kết quả	Quý II-III	Phòng VHXH phối hợp cơ quan chuyên môn
7	Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng số	Danh sách khảo sát, cơ sở được hướng dẫn, kết quả ứng dụng	Quý II-IV	Phòng Kinh tế phối hợp Phòng VHXH
8	Tuyên truyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến	Tin, bài, tài liệu và hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên	Phòng VHXH phối hợp Công an xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
9	Theo dõi, đánh giá, tổng hợp kết quả chuyển đổi số năm 2027	Báo cáo định kỳ, báo cáo năm, đề xuất nhiệm vụ năm 2028	Theo kỳ báo cáo	Phòng VHXH

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các phòng ban căn cứ nhiệm vụ được phân công, lập dự toán chi tiết theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định hiện hành; gửi bộ phận có chức năng tham mưu tài chính tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét theo khả năng cân đối.

3. Đối với nhiệm vụ liên quan đến hạ tầng viễn thông, thiết bị tại nhà văn hóa thôn hoặc hệ thống vượt khả năng đầu tư của xã, giao cơ quan chuyên môn khảo sát, xác định nhu cầu, lập hồ sơ đề xuất cơ quan cấp trên, doanh nghiệp viễn thông hoặc chương trình hỗ trợ phù hợp.

4. Việc sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai và tuân thủ quy định về ngân sách, mua sắm, đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và thanh quyết toán.

5. Không mặc nhiên xác định các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch là dự án đã được phê duyệt kinh phí. Việc triển khai mua sắm, đầu tư hoặc thuê dịch vụ chỉ thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định và bảo đảm đầy đủ điều kiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao**.**

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về tuyên truyền, xã hội số, phổ cập kỹ năng số, nhân lực số và các nội dung chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách.

Phối hợp rà soát chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra, danh mục nhiệm vụ và dự toán; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

Tham mưu báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan cấp trên.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp tham mưu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối và quy định hiện hành.

Phối hợp rà soát hạ tầng, thiết bị, nhu cầu kết nối, các điểm sóng yếu và những nhiệm vụ liên quan đến kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ số.

Tham mưu quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, tránh đầu tư trùng lặp, dàn trải.

3. Công an xã

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử và các tiện ích số thuộc phạm vi phụ trách.

Phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo chức năng, thẩm quyền.

Kịp thời phối hợp xử lý các vụ việc phát sinh, hướng dẫn người dân phản ánh, cung cấp thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm**.**

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp tuyên truyền chuyển đổi số thông qua hệ thống thông tin cơ sở và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Lồng ghép nội dung phổ cập kỹ năng số, sử dụng dịch vụ số và bảo vệ người dân trên môi trường mạng vào hoạt động thông tin, tuyên truyền.

Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của UBND xã và chức năng được giao.

5. Các cơ sở giáo dục, trạm y tế và đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, triển khai các nội dung chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách.

Phối hợp cập nhật dữ liệu, sử dụng nền tảng số chuyên ngành, phổ cập kỹ năng số và tuyên truyền bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của cơ quan quản lý.

Cung cấp thông tin, số liệu và báo cáo kết quả thực hiện khi UBND xã yêu cầu.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia chuyển đổi số; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh trong hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số, nâng cao kỹ năng số và phòng tránh rủi ro trên môi trường mạng.

7. Các thôn

Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng dẫn; xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với đặc điểm dân cư.

Phối hợp tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công dân số và các tiện ích số thiết yếu.

Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ, khó khăn về thiết bị, kết nối mạng, sóng di động; báo cáo UBND xã để xem xét, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền.

Báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu, phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh tại địa bàn.

8. Chế độ theo dõi, kiểm tra và báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, thôn căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động theo dõi tiến độ, lưu trữ hồ sơ minh chứng và tổng hợp kết quả thực hiện.

Định kỳ 6 tháng và cuối năm, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện, chỉ tiêu đạt được, khó khăn, nguyên nhân và kiến nghị gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp.

Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã kiểm tra, đánh giá kết quả; đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, chỉ tiêu khi cần thiết; tổng hợp báo cáo cơ quan cấp trên theo thời hạn, biểu mẫu hướng dẫn.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, thôn kịp thời phản ánh về UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Sơn Tây năm 2027. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ SƠN TÂY T. HÀ TĨNH

Phạm Hoài An